TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22- 3 -2019.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Cường.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Ngọc Thạch;
2. Bà Thị A Mi Na.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên toà:* Ông Trần Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 743/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lâm Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, Tây Ninh (vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị M, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Đông Thành, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, Tây Ninh (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 12 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án,nguyên đơn anh Lâm Văn T trình bày:

Anh và chị Trần Thị M sống chung từ năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc do chị M thường

xuyên cầm tiền gia đình chi tiêu sinh hoạt riêng và đi đánh bạc. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị M.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là cháu tên Lâm Kim Ngọc, sinh ngày 21/9/2003 và cháu Lâm Gia Bảo, sinh ngày 26/7/2009 nay anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị M đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai. Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị M hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tống đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Văn T đối với chị Trần Thị M.

Về con chung: Giao 02 con chung cháu Lâm Kim Ngọc, sinh ngày 21/9/2003 và cháu Lâm Gia Bảo, sinh ngày 26/7/2009 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Lâm Văn T không yêu cầu chị Trần Thị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lâm Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lâm Văn T vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng, chị Trần Thị M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do căn cứ vào khoản 2, điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị M.

[2] Về hôn nhân: Anh Lâm Văn T và chị Trần Thị M sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh T trình bày quá trình vợ chồng sống chung không hạnh phúc do mâu thuẫn về tiền bạc chị M cầm tiền gia đình để chi tiêu riêng, qua xác minh tại địa phương quá trình sống chung giữa vợ chồng anh T và chị M không hạnh

phúc do chị M cầm tiền của gia đình bỏ đi để chi tiêu riêng. Xét thấy hôn nhận giữa anh T và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh T với chị M có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: Giao 02 con chung cháu Lâm Kim Ngọc, sinh ngày 21/9/2003 và cháu Lâm Gia Bảo, sinh ngày 26/7/2009 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Lâm Văn T không yêu cầu chị Trần Thị M cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Văn T trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Lâm Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lâm Văn T đối với chị Trần Thị M.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung cháu Lâm Kim Ngọc, sinh ngày 21/9/2003 và cháu Lâm Gia Bảo, sinh ngày 26/7/2009 cho anh Lâm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Lâm Văn T không yêu cầu chị Trần Thị M cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lâm Văn T trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lâm Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà anh Lâm Văn T đã nộp theo biên lai thu số 0026215 ngày 10/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lâm Văn T và chị Trần Thị M được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND thị trấn Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Hồ Văn Cường